

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Yêu cầu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa:

+ **Mục I. Yêu cầu chung** tại Bảng dưới đây: Để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, trong E-HSDT nhà thầu phải có cam kết đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT.

+ **Mục II. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết** tại Bảng dưới đây: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh theo các yêu cầu được nêu cụ thể tại mục II để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu, catalogue, tài liệu kỹ thuật,...được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu.

+ **Mục III. Yêu cầu khác** tại Bảng dưới đây: Nhà thầu phải có cam kết/chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí sau đều được đánh giá là đạt:

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính/Yêu cầu kỹ thuật	
		Đạt	Không đạt
I.	YÊU CẦU CHUNG		
1.	Chất lượng:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục I.1 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Cam kết không đáp ứng yêu cầu của mục I.1 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
2.	Năm sản xuất:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục I.2 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Cam kết không đáp ứng yêu cầu của mục I.2 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
3.	Thời gian bảo hành:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục I.3 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Cam kết không đáp ứng yêu cầu của mục I.3 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
4.	Tài liệu kỹ thuật:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục I.4 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Cam kết không đáp ứng yêu cầu của mục I.4 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
5.	Tính hợp lệ của hàng hóa:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục I.5 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Cam kết không đáp ứng yêu cầu của mục I.5 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính/Yêu cầu kỹ thuật	
		Đạt	Không đạt
II.	YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT		
II.1.	Thiết bị Radiolink	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục II.1 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục II.1 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
II.2.	Thiết bị chuyển đổi tín hiệu RS232/Ethernet	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục II.2 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục II.2 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
II.3.	Thiết bị chuyển mạch	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục II.3 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục II.3 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
II.4.	Thiết bị chống sét đường truyền Ethernet có POE (loại trong nhà)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục II.4 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục II.4 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
II.5.	Thiết bị chống sét đường truyền Ethernet có POE (loại ngoài trời)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục II.5 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục II.5 tại bảng thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
III.	YÊU CẦU KHÁC		
III.1.	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không bị đăng tải trong “Danh sách tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm khác” và “Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (website: muasamcong.mpi.gov.vn) trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm đóng thầu. (Đối với nhà thầu liên danh sẽ	Nhà thầu bị đăng tải trong “Danh sách tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm khác” và/hoặc “Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (website: muasamcong.mpi.gov.vn) trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm đóng thầu.

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính/Yêu cầu kỹ thuật	
		Đạt	Không đạt
		<i>đánh giá tiêu chí này đối với từng thành viên liên danh).</i>	<i>(Đối với nhà thầu liên danh sẽ đánh giá tiêu chí này đối với từng thành viên liên danh).</i>
III.2.	Biểu mẫu dự thầu Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu:	- Nhà thầu đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của tất cả các loại hàng hóa theo danh mục phạm vi cung cấp hàng hóa cho gói thầu tại Mẫu số 10B Chương IV. - Nhà thầu chào một hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...).	- Nhà thầu không có đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của tất cả các loại hàng hóa theo danh mục phạm vi cung cấp hàng hóa cho gói thầu tại Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV), Hoặc: - Nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.